

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thảo H, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Hoài L, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Lê Thảo H trình bày: Chị và anh Đoàn Hoài L được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 18/8/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Đoàn Khánh Bằng, sinh ngày 09/6/2006. Thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L không chung thủy và ly nhân từ hơn ba năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh L nên xin được ly hôn. Chị yêu cầu được thỏa thuận với anh L về việc nuôi cháu Bằng, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đoàn Hoài L, nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Hoài L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng: Chị H xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì anh L không còn thương chị nữa mà có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải hàn gắn, nhưng anh vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ được mà sống ly nhân hơn 03 năm nay. Anh L không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị H, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị và anh L ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung, chị yêu cầu được tự thỏa thuận việc nuôi con với anh L, anh L cũng không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc giao con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, anh L không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thảo H. Cho chị Lê Thảo H được ly hôn với anh Đoàn Hoài L.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thảo H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011885 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh